

CÂY GIỐNG CÂY CÓ MÚI (CAM, QUÝT, BƯỞI)

I. NHU CẦU SINH THÁI

1. Nhiệt độ

Cây có múi (cam, quýt, bưởi) có thể sống và phát triển được trong khoảng nhiệt độ 13-38°C, thích hợp nhất là 23-29°C. Dưới 13°C cây ngừng sinh trưởng, dưới âm 5°C cây sẽ bị chết.

2. Ánh sáng

Cây có múi không thích hợp với ánh sáng trực tiếp, cường độ ánh sáng thích hợp nhất cho cam quýt khoảng 10.000 – 15.000 lux (tương đương với ánh sáng lúc 8 giờ sáng và 4 – 5 giờ chiều trong mùa nắng).

3. Nước

Cây có múi có nhu cầu về nước rất lớn, nhất là trong thời kỳ cây ra hoa và phát triển trái. Mặt khác, cây có múi cũng rất mẫn cảm với điều kiện ngập nước. Trong mùa mưa, nếu mực nước ngấm trong đất cao và không thoát nước kịp, cây sẽ bị thối rễ, vàng lá và chết.

4. Đất đai

Cam, quýt, bưởi thích hợp với các loại đất có tầng canh tác dày từ 0,5 – 1 m, đất thịt pha, màu mỡ, thoát nước tốt, thoáng khí, pH từ 5-7.

II. KỸ THUẬT CANH TÁC

1. Giống

a. Các giống cam: Ở Nam Bộ có các giống:

- **Cam giây:** Cây cam phân cành thấp, tán hình dù lan rộng. Ở tuổi thứ 5 cây cao khoảng 3 – 4m, đường kính tán 5 – 6m. Cành ít gai, gai ngắn, lá xanh đậm, có eo nhỏ, cây có thể ra hoa 3 vụ trong một năm, năng suất có thể đạt tới 1.000 – 1.200 trái/cây/năm. Trọng lượng trái trung bình 217 – 259g. Khi chín vỏ trái màu vàng, thịt trái vàng đậm, ngọt, ít chua, nhiều hạt 20 – 23 hạt/trái.
- **Cam mật:** Cây 5 tuổi cao trung bình 5 m, tán hình cầu, cây phân cành nhiều, ít gai. Lá có màu xanh đậm, eo lá nhỏ, tán cây thoáng. Cây ra 2 – 3 vụ trái/năm. Số trái đạt từ 1.000 – 1.200 trái, trọng lượng trung bình 240 – 250 g. Vỏ trái dày 3 – 4 mm, trái mọng nước, khi chín có màu vàng, thơm, ngọt, ít chua, nhiều hạt. Cam mật là một giống có năng suất cao.

- **Cam sành:** Là giống cam được các nhà vườn ưa chuộng, cây có phẩm chất trái thơm ngon, trồng được ở nhiều loại đất, màu sắc trái xanh vàng, bề mặt vỏ sần, trái hình cầu, hơi dẹp hai đầu, thịt trái màu cam, mềm, nhiều nước. Lá hình trứng màu xanh đậm, trọng lượng trung bình 250g, ít hạt.
- **Cam xoàn:** Dạng trái giống như cam mật, nhưng trên đỉnh cuống và đáy trái có quần tròn đường kính 1.5- 2 cm. Phẩm chất trái thơm, ngọt ngon được người tiêu dùng ưa chuộng. Dễ trồng, ít sâu bệnh.

b. Các giống Quýt:

- **Quýt đường:** Tán cây trung bình, trái hơi dẹp hai đầu, vỏ mỏng dễ bóc, múi rời dễ tách, vỏ trái màu vàng xanh, láng, thịt trái màu cam, mềm: có nhiều nước, vị ngọt, thơm, trọng lượng trái trung bình 170g.
- **Quýt tiêu:** Vỏ màu cam đậm, bề mặt vỏ láng, nổi múi khá rõ. Trái hình cầu, dẹp hai đầu, vỏ rất dễ bóc, thịt trái màu cam đậm, mềm, vị hơi chua hơn quýt đường, khá nhiều nước, ít hạt. Trọng lượng trái trung bình 180g.

c. Các giống Bưởi:

- **Bưởi Năm Roi:** Lá có dạng hình tam giác, phiến lá hình trứng ngược, vỏ trái màu vàng, bề mặt vỏ rỗ đốm, trái hình quả lê, vỏ múi dễ bóc, màu thịt vàng đồng đều, vị ngọt hơi chua, nước khá, ít hạt. Trọng lượng trái trung bình 1kg.
- **Bưởi da xanh:** Phiến lá hình trứng ngược nằm chổng lên lá có dạng tim, vỏ trái màu xanh đậm, trái có hình cầu, vỏ múi dễ bóc, thịt trái màu hồng đậm, nước vừa phải, vị ngọt đậm, ít hạt hay không hạt. Trọng lượng trái trung bình 1,8kg. Đây là giống bưởi ngon bán cao giá nhất hiện nay.
- **Bưởi lông:** Lá có dạng tim, phiến lá hình trứng ngược; vỏ trái màu vàng xanh, bề mặt trái rỗ đốm, trái có hình cầu hơi chom, vỏ múi dễ bóc, thịt trái màu hồng pha, nhiều nước, vị chua, hơi đắng, ít hạt. Trọng lượng trái trung bình 1,1kg.
- **Bưởi đường da láng:** Vỏ màu vàng nhạt, bề mặt vỏ láng, trái hình quả lê, vỏ múi dễ bóc, thịt trái màu vàng đậm, nước nhiều, vị ngọt đắng, ít hạt. Trọng lượng trái trung bình 1kg.
- **Bưởi thanh trà:** Vỏ trái màu vàng nhạt, bề mặt vỏ láng, trái hình quả lê, vỏ múi dễ bóc, thịt trái màu vàng nhạt, nhiều nước, vị ngọt, ít hạt. Trọng lượng trái 1kg.

2. Thời vụ:

Cây có múi thường được trồng vào đầu mùa mưa để đỡ công tưới, tuy nhiên cũng có thể trồng được quanh năm nếu chủ động nguồn nước tưới.

3. Chuẩn bị đất trồng:

Dùng đất tốt như đất mặt ruộng, đất bãi bồi ven sông ... để đắp mô. Mô có hình tròn, đường kính 0,6 – 0,8 m; cao 0,3 – 0,5 m. Đất đắp mô có thể trộn tro trấu, phân chuồng hoai mục, xử lý đất bằng Furadan để trừ côn trùng và vôi để ngừa bệnh.

4. Trồng cây chắn gió và che mát:

Cây có múi thích hợp ánh sáng tán xạ, do đó phải trồng cây che mát cho cam, quýt bưởi như các loại cây măng cầu xiêm, so đũa Đồng thời trồng cây chắn gió như dứa, xoài, các loại cây lấy gỗ trên bờ bao ... để hạn chế sự thiệt hại do gió bão, sự lây lan của côn trùng, mầm bệnh.

5. Khoảng cách trồng:

- Cam sành: 3 x 3 m
- Cam mật, quýt, chanh: 3,5 x 4 m
- Bưởi: 5 x 6 m

Có thể trồng dày hơn để khai thác trong những năm đầu, khi cây giao tán thì tiến hành đốn tỉa.

6. Đắp mô, bồi liếp:

Trong 2 năm đầu sau khi trồng: mỗi năm bồi 1 – 2 lần bằng đất bùn ao, đất bãi sông phơi khô. Năm thứ ba trở đi thì tiến hành bồi liếp mỗi năm 1 lần khoảng 2 – 3 cm nhằm mục đích cung cấp thêm dinh dưỡng, đồng thời nâng cao tầng canh tác. Chú ý không bồi sát gốc cây.

Mực nước trong mương: cam, quýt rất mẫn cảm với nước, vì vậy cần để mực nước trong mương cách mặt liếp khoảng 50 – 80 cm.

7. Tủ gốc, giữ ẩm:

Rễ hấp thu dinh dưỡng đa số mọc cạn, mùa nắng nhiệt độ cao sẽ ảnh hưởng xấu đến rễ, do đó cần tủ gốc giữ ẩm bằng rơm rạ, lục bình, nhót tủ xa gốc ít nhất 20 cm.

Ngoài ra, trong vườn cần lưu ý để cỏ, loại cỏ ăn cạn như cỏ rau trai để giữ ẩm vườn trong mùa nắng, làm thông thoáng đất trong mùa mưa và giảm thiệt hại cho cây trong mùa lũ. Nếu cỏ mọc cao nên cắt cỏ bớt (không xới gốc).

8. Cắt tỉa:

Thường xuyên cắt tỉa cành già, cành vượt, cành sâu bệnh, cành mọc từ gốc ghép để vườn cây thông thoáng hạn chế sâu bệnh phát triển.

9. Phân bón:

Tùy theo đất, giống và tình trạng dinh dưỡng của cây mà quyết định lượng phân bón thích hợp, cần cung cấp đầy đủ đạm, lân, kali; bổ sung thêm phân hữu cơ và vi lượng để cây đạt năng suất cao.

- Đối với cây 1 – 2 năm tuổi:
 - Phân đạm: nên pha phân vào nước để tưới, 2 – 3 tháng tưới một lần.
 - Phân lân và kali: Bón một lần vào cuối mùa mưa.
- Đối với cây trưởng thành: chia làm 4 lần bón/năm:
 - Lần 1: Trước khi cây ra hoa: bón 1/3 Urê
 - Lần 2: Sau khi đậu trái 6 – 8 tuần: bón 1/3 Urê + 1/2 kali.
 - Lần 3: Trước thu hoạch trái 1 – 2 tháng: bón 1/2 kali còn lại.
 - Lần 4: Sau khi thu hoạch trái bón toàn bộ lân và 1/3 Urê.
 - Kết hợp bón 10 – 20kg phân hữu cơ/gốc.
- Cách bón: Dựa theo tán cây để bón, cuốc rãnh sâu 5 – 10cm; rộng 10 – 20cm cách gốc 0,5 – 1m (tùy tán cây); cho phân vào, lấp đất lại và tưới nước.

Khi cây giao tán nên dùng cuốc xúp nhẹ lớp đất xung quanh gốc theo hình chiếu của tán, cách gốc khoảng 50cm. Tưới đẫm liếp trước, sau đó rải phân thẳng lên mặt liếp.

Hàng năm cần bón thêm phân hữu cơ cho cây nhằm vừa cung cấp dinh dưỡng cho cây, vừa giúp đất tơi xốp, giúp bộ rễ cây phát triển tốt. Nếu bón phân chuồng nên bón phân hoai để giảm ô nhiễm môi trường và hạn chế được nấm bệnh (có trong phân chưa hoai).

Để cung cấp thêm vi lượng cho cây, có thể bón thêm phân qua lá như HVP, Komix ... vào giai đoạn cây ra lá non và khi trái bắt đầu phát triển nhanh, mỗi lần phun cách nhau 10 – 15 ngày, phun 4 – 5 lần/vụ.

Cần bón vôi hàng năm với lượng 200 – 500kg/ha/năm có thể bón đến 1.000kg/ha/năm.

10. Xử lý ra hoa:

Dùng biện pháp xiết nước để kích thích ra hoa cây có múi. Cách làm như sau:

- Sau khi thu hoạch tiến hành cắt tỉa cành bị sâu bệnh, cành vô hiệu (không có khả năng cho trái) và bón phân bồi dưỡng để cây phục hồi sau mùa cho trái.

- Rút khô nước trong mương vườn và ngưng nước để tạo "sốc" cho cây.
- Thời gian xiết nước kéo dài khoảng 3 tuần đến khi thấy lá hơi héo thì cho nước vào mương cách mặt đất 20 – 30 cm trong 12 giờ, sau đó rút bớt nước ra còn cách mặt liếp 50 – 60 cm để không làm rễ cây bị thiệt hại gây mất sức cho cây.
- Tưới nước, bón phân đầy đủ thúc cây sớm ra đọt và nụ hoa. Nếu dùng thêm KNO₃ 0,5 – 1% kết hợp với Atonik, thời gian xiết nước sẽ rút ngắn hơn.

Lưu ý: Chỉ nên xiết nước đối với vườn cây trên 3 năm tuổi và thời gian xiết nước không quá 20 ngày để kéo dài tuổi thọ và thời kỳ kinh doanh của cây có múi.

III. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

1. **Sâu vẽ bùa:** Phát triển mạnh ở giai đoạn cây ra lá non, sâu rất nhỏ, đục dưới biểu bì lá tạo thành những đường ngoằn ngoèo. Sự phá hại của sâu làm lá co rúm, biến dạng, quăn queo và các vết thương do sâu tạo trên lá, chồi tạo điều kiện cho bệnh loét phát triển.

Phòng trị:

- Chăm sóc cây sinh trưởng tốt, thúc cây ra đọt non tập trung, mau thành thực để hạn chế được sự phá hoại của sâu.
- Dùng các loại thuốc nội hấp như: Cymbush với liều 8 cc/8 lít; Bi 58 0,1%, liều lượng 20 g/8 lít nước. Lannate liều lượng 20 g/8 lít nước vào các đọt cây ra đọt non.

2. **Rầy mềm:** Thường chích hút ở chồi ngọn, làm cho chồi và lá non không phát triển được, co rúm lại, đồng thời tạo điều kiện cho nấm bồ hóng cộng sinh và phát triển. Rầy mềm còn là môi giới truyền bệnh Tristeza.

Bệnh Tristeza có triệu chứng rõ rệt nhất trên cây chanh là loại cây có múi mẫn cảm nhất: cây lùn, trái nhỏ, lá nhỏ, hơi cong giống hình muỗng, gân lá sưng, soi lá đối diện với ánh nắng thì thấy gân trong, bóc vỏ thân cây thì thấy bị rỗ (có những lỗ nhỏ như những cái gai ấn sâu vào thân cây).

Phòng trị:

- Phun thuốc định kỳ vào các đọt ra đọt non như: Supracide 40EC với liều lượng 10 – 15cc/8 lít nước, Polytrin 440EC với liều 8 – 15cc/8 lít nước.

3. **Rầy chổng cánh:** Đây là đối tượng rất nguy hiểm. Rầy chổng cánh thường chích hút nhựa lá non, đọt non và làm lây bệnh vàng lá Greening.

Phòng trị:

- Tương tự như đối với rầy mềm

4. **Nhện đỏ:** Cả ấu trùng và thành trùng đều rất nhỏ màu nâu, vàng lợt hoặc trắng trong tùy loại, thường bu chích hút bên ngoài vỏ trái non (1 – 2 tháng tuổi) làm cho vỏ trái như phủ cám nên thường gọi là trái da cám, làm giảm giá trị của trái thương phẩm.

Phòng trị:

- Quan sát thường xuyên sự xuất hiện của nhện trên trái, lá. Phun các thuốc đặc trị nhện đỏ như: Bi 58 với liều 20g/8 lít nước, Danitol 10EC, Microthiol special 80WP, Rufast 3EC với nồng độ 1 – 3%. Tưới ẩm nước trên vườn sẽ giảm được mật số nhện, do đó không cần phun thuốc trừ nhện trong mùa mưa (cần chú ý thoát nước tốt khi tưới ẩm và mưa ngập).

5. **Bệnh loét:** Bệnh do vi khuẩn gây ra, bệnh gây hại trên cả lá, trái, cành cây, vết bệnh lúc đầu nhỏ, sưng nước màu xanh đậm, sau biến thành màu nâu nhạt mọc nhô lên mặt lá hay vỏ trái. Xung quanh vết bệnh có quầng vàng. Trên trái non và trên cành vết bệnh có thể ăn sâu 1– 3mm và làm trái dễ bị rụng, nếu trái không rụng cũng bị mất giá. Bệnh gây hại nặng vào mùa mưa.

Phòng trị:

- Cắt bỏ, tiêu hủy cành lá, trái bệnh.
- Phun các loại thuốc gốc đồng như: Copper Zine, Kasuran liều lượng 1,5 – 2% ở giai đoạn chuẩn bị đâm tược ra hoa và giai đoạn 2/3 hoa rụng cánh – tiếp tục phun định kỳ 2 tuần/lần.

6. **Bệnh thối gốc chảy mủ:** Do nấm gây ra, bệnh làm thối vỏ thân ở gốc kể cả rễ cạn bên trên, có chảy mủ hôi – khi cây bệnh đưa đến ít rễ, rễ ngắn, vỏ rễ thối rất dễ tuột, lá vàng. Nấm cũng có thể tấn công trên trái, nhất là trái ở gần mặt đất.

Phòng trị:

- Chọn gốc ghép kháng bệnh như chanh Volkameriana hoặc cam ba lá.
- Đất trồng phải ráo, để thoát nước; không ủ cỏ rác, không bồi bùn non sát gốc cây.
- Tránh gây thương tích vùng gốc và rễ cây.
- Theo dõi phát hiện sớm, cạo sạch vùng bệnh (cạo đến tận phần thân gỗ), bôi thuốc tím 1% hay Aliette 80BHN, Copper B, Vaseline... có trộn sulphat đồng ... rải vôi và thu gom các trái bệnh.

7. **Bệnh vàng lá gân xanh (Greening):** Là bệnh gây hại nghiêm trọng nhất. Cây bị chết có lá vàng lốm đốm và gân xanh, lồi, trái nhỏ, méo mó. Khi chế độ trái ta thấy trái bị lệch tâm, hạt bị thui.

Phòng trị:

- Loại bỏ cây nhiễm bệnh, cây ký chủ rầy chổng cánh như nguyệt quới, dây tơ hồng.
- Trồng cây sạch bệnh
- Cách ly nguồn bệnh bằng cách trồng cây chắn gió cho vườn cây cam quýt.
- Phun thuốc định kỳ vào các đợt cây ra lá non, nhất là vào đầu mùa mưa để trừ rầy như Applaud, Applaud Mipc 25%, Bassa, Trebon ...

8. **Bệnh ghẻ lồi:** Do nấm gây hại trên cả lá và trái. Bệnh thường tấn công vào giai đoạn cây ra đợt non, trái non. Lá, trái bị bệnh sần sùi nên bán mất giá.

Phòng trị: Phun các loại thuốc trừ nấm như Bonanza, Tilt, Copper B... vào giai đoạn cây ra lá non, trái non.

CÁC BIỆN PHÁP TỔNG HỢP ĐỂ BẢO VỆ VƯỜN CÂY CAM QUÝT

1. Tỉa cành: Cần mạnh dạn tỉa cành giúp cho vườn thông thoáng.
2. Bón phân hữu cơ: Hàng năm cần bón phân hữu cơ hoai cho cây, có thể bón thêm vôi.
3. Giữ cỏ trong vườn: Trồng cỏ có rễ ăn cạn, khống chế cỏ bằng cách xén, không đào cả rễ.
4. Không bón phân, tưới nước, bôi bùn non vào gốc cây. Nên giữ cỏ, rác cách gốc 20 – 30cm.
5. Đầu mùa mưa dùng vôi pha phèn xanh hoặc Copper Zine... quét vào gốc cây, cành cây.
6. Phun thuốc ngừa sâu bệnh vào giai đoạn cây ra đợt non và trái non.
7. Phát hiện sớm cây bị bệnh vàng lá Greening và nhanh chóng loại bỏ, đồng thời phun xịt thuốc trừ rầy chổng cánh khi cây đâm tược non.

Mọi vấn đề về chất lượng giống và hỗ trợ kỹ thuật trồng, chăm sóc, tiêu thụ sản phẩm, xin vui lòng liên hệ nhóm tư vấn:

CÔNG TY TNHH NÔNG TRANG ISLAND

Địa chỉ: 77/7 Bình Thuận 1, Hòa Ninh, Long Hồ, Vĩnh Long

Điện thoại: 028-7300-9901 (nhánh 3)

Hotline: 0939-133-555

Email: info@caygiong.com